

Số: /GPMT-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều
của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 129/2023/VMHP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Công ty
Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng đề nghị cấp Giấy phép môi trường và hồ
sơ kèm theo Văn bản số 1601/2024 CV/VMHP ngày 17 tháng 01 năm 2024 về
việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
34/TTr-STNMT ngày 22 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng (địa
chỉ tại Lô TH và NT Dự án Khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm,
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi
trường của Dự án đầu tư xây dựng Trường liên cấp (Alpha) tại phường Anh
Dũng, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng Trường liên cấp (Alpha).

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Anh Dũng, quận Dương Kinh, thành
phố Hải Phòng.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số
doanh nghiệp 0317770456 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch
và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 05/4/2023, đăng ký
thay đổi lần thứ 6 ngày 02/12/2023.

1.4. Mã số thuế: 0317770456.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Trường học liên cấp (gồm Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông).

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Diện tích đất sử dụng: 22.185,5 m².

- Dự án tương đương với Dự án nhóm B (theo tiêu chí phân loại của pháp luật về đầu tư công) và có tiêu chí về môi trường tương đương với Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Quy mô, công suất: Đầu tư xây dựng một trường liên cấp (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) gồm 06 tòa nhà cao 3 tầng (ký hiệu A, B, C, D, E, F) và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác; quy mô đào tạo 2.500 học sinh, 93 lớp học. Diện tích đất xây dựng công trình: 7.578 m²; đất cây xanh, thể dục thể thao: 7.531,5 m²; đất giao thông (bãi đỗ xe, sân, đường nội bộ): 7.076 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường

này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày.... tháng ... năm 2024 đến ngàytháng năm 2034).

Điều 4. Giấy phép có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch;
- PCT TT Lê Anh Quân;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND quận Dương Kinh;
- Công ty CP Giáo dục Việt Mỹ HP;
- CVP, PCVP Phạm Anh Tuấn;
- Các phòng: NNTNMT, NCKTGS;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, MT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Quân

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày ... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

- Nguồn số 01: Nước thải từ bồn cầu vệ sinh, bồn chậu rửa mặt, thoát sàn của các tòa nhà A, B, C, D, E, F; lưu lượng 66,5 m³/ngày đêm.
- Nguồn số 02: Nước thải từ bếp ăn của tòa nhà C; lưu lượng 67,5 m³/ngày đêm.
- Nguồn số 03: Nước thải từ hoạt động súc rửa hệ thống lọc áp lực bể bơi, lưu lượng 1,0 m³/ngày đêm.

2. Dòng nước xả thải vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Sông Lạch Tray, đoạn chảy qua cống Đồng Con thuộc địa phận phường Anh Dũng, quận Dương Kinh.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí xả nước thải: Tại miệng đường ống thoát nước thải PVC D110 trước khi đầu nối vào cống thoát nước chung D800 của Khu dân cư Anh Dũng IV.

Tọa độ vị trí xả nước thải: X (m) = 2302132.91; Y (m) = 598402.65 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°).

- Điểm xả nước thải sau xử lý phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra giám sát xả thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất đề nghị cấp phép của Dự án là 165 m³/ngày đêm (theo công suất của hệ thống xử lý nước thải tập trung).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải tại các nguồn phát sinh sau khi thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công suất 165 m³/ngày đêm được bơm cưỡng bức theo đường ống thoát nước thải PVC D110 vào cống thoát nước chung D800 của Khu dân cư Anh Dũng IV và xả vào sông Lạch Tray.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả gián đoạn (12 giờ/ngày).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B; K=1,0), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
1	pH	-	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ)
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliform	MPN/100ml	5.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1 Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải từ các bồn cầu vệ sinh được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tự hoại (gồm 08 bể tự hoại có tổng dung tích khoảng 55m³) và nước thải từ các bồn chậu rửa mặt, thoát sàn nhà tắm theo hệ thống đường ống nhựa uPVC D90, D110, D200 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 165 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 02: Nước thải từ bếp ăn được thu gom, xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ (gồm 01 bể có dung tích khoảng 45m³) sau đó theo hệ thống đường ống nhựa uPVC D90, D110, D200 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung 165 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 03: Nước thải sục rửa hệ thống lọc áp lực bể bơi được thu gom theo hệ thống đường ống nhựa uPVC D90, D110, D200 chảy về hệ thống xử lý nước thải tập trung 165 m³/ngày đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải:

Nước thải → Bể thu nước thải đầu vào → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng sinh học → Bể khử trùng → Hồ bơm nước thải đầu ra → Cống thoát nước chung D800 của Khu dân cư Anh Dũng IV → Sông Lạch Tray. Bùn dư tại bể lắng sinh học được đưa về bể chứa bùn để lưu giữ tạm thời trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Công suất thiết kế: 165 m³/ngày đêm.

+ Hóa chất, vật liệu sử dụng: NaClO.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng bắt buộc phải lắp đặt (theo quy định tại khoản 2 điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn phù hợp để quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải và ghi chép đầy đủ nhật ký vận hành.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra đường ống công nghệ, thiết bị, kịp thời khắc phục các sự cố rò rỉ, tắc nghẽn; bổ sung hoá chất vào bể khử trùng.

- Đảm bảo vận hành và thực hiện bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý, tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình vận hành đã xây dựng.

- Khi hệ thống xử lý nước thải xảy ra sự cố, trong quá trình sửa chữa khắc phục sự cố sẽ không xả nước thải chưa qua xử lý ra môi trường. Nước thải từ các nguồn phát sinh chảy về hệ thống xử lý nước thải và được lưu giữ tạm thời tại các bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục được ngay và các bể không còn khả năng lưu chứa thì sẽ thuê đơn vị có chức năng đến thu gom nước thải từ các bể mang đi xử lý theo quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 3-6 tháng.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

- Hệ thống xử lý nước thải công suất 165 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước thải trước hệ thống xử lý nước thải tập trung và mẫu nước thải sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: cột B, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (K=1,0).

2.3. Tần suất lấy mẫu: đảm bảo ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải của Dự án, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm quy định tại phần A Phụ lục này trước khi xả ra ngoài môi trường.

3.2. Bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án. Trong trường hợp công suất, công nghệ của hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung không đáp ứng yêu cầu xử lý về lưu lượng, thành phần, tính chất nước thải phát sinh, Chủ dự án có trách nhiệm cải tạo, nâng công suất của hệ thống xử lý nước thải và hoàn thiện các thủ tục về môi trường theo quy định.

3.3. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải.

3.4. Đầu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình vận hành Dự án; sau khi hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo quy hoạch phía Bắc Dự án được đầu tư xây dựng, Công ty Cổ phần giáo dục Việt Mỹ Hải Phòng có trách nhiệm đầu nối thoát nước mưa, nước thải của Dự án vào hệ thống này theo quy định, đồng thời hoàn thiện điểm đầu nối tạm thời theo đề nghị của Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng tại Văn bản số 6902/SXD-HTKT ngày 18 tháng 12 năm 2023; chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu quy định tại Mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.5. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số

08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.6. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc nước thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm xử lý nước thải gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời gian 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải.

Phụ lục 2

ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày ... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy thổi khí của hệ thống xử lý nước thải.
- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Nguồn số 01: Tọa độ: X (m) = 2302127.58; Y (m) = 598416.18
- Nguồn số 02: Tọa độ: X (m) = 2302010.48; Y (m) = 598400.81

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°45', múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Các máy móc, thiết bị được vận hành đúng công suất, yêu cầu kỹ thuật.
- Thường xuyên vệ sinh, định kỳ bảo dưỡng, kịp thời sửa chữa để đảm bảo máy móc luôn hoạt động ở trạng thái ổn định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Mục A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng đối với các máy móc, thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày ... tháng... năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	NH	30
2	Pin thải, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	NH	10
3	Dầu bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	NH	8
4	Bao bì mềm (chứa NaOH) thải	Rắn	18 01 01	KS	1
5	Bao bì nhựa cứng thải	Rắn	18 01 03	KS	1
6	Bao bì cứng thải bằng các vật liệu khác	Rắn	18 01 04	KS	1
7	Vỏ can dầu thải	Rắn	18 01 03	KS	10
8	Giẻ lau dính dầu mỡ thải	Rắn	18 02 01	KS	5
9	Màng lọc than hoạt tính đã qua sử dụng từ quá trình xử lý mùi nấu ăn	Rắn		KS	10
10	Hóa chất và hỗn hợp hóa chất phòng thí nghiệm thải có các thành phần nguy hại	Rắn/Lỏng	19 05 02	KS	648
11	Cặn nước thải có các thành phần nguy hại từ hệ thống xử lý mùi	Bùn/lỏng	19 10 02	KS	220
Tổng					944

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Mực in văn phòng thải	Rắn/Bùn	08 02 06	TT	5,0

TT	Tên chất thải	Trạng thái	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
2	Hộp chứa mực in văn phòng thải	Rắn	08 02 08	TT	3,0
Tổng					8,0

1.3. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải khác phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	348,3
2	Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải	3,13
3	Bùn cặn từ bể tự hoại	170,1
Tổng khối lượng		521,53

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng lưu chứa có nắp đậy kín, bên ngoài dán nhãn có ghi mã CTNH được lưu giữ.

- Kho lưu chứa: bố trí 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại, diện tích 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo: có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; đảm bảo không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; đảm bảo các yêu cầu khác theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường tại khu vực văn phòng.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thiết bị lưu chứa: Bố trí thùng đựng rác màu xanh (chứa chất thải thực phẩm), màu trắng (chứa chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế), màu vàng (chứa chất thải rắn sinh hoạt khác).

- Kho lưu chứa: bố trí 01 kho chứa chất thải rắn sinh hoạt, diện tích 40m².

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Phụ lục 4**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngày ... tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.
2. Thực hiện thu gom, xử lý mùi phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải tập trung, cụ thể như sau: Mùi phát sinh được thu gom bằng hệ thống đường ống riêng về tháp xử lý công suất 600 m³/giờ, quy trình xử lý: Mùi từ hệ thống xử lý nước thải → Ống thu gom uPVC D250 → Tháp hấp thụ (sử dụng dung dịch NaOH) → Quạt hút công suất 600 m³/giờ → Đường ống uPVC D250 → Môi trường; thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý mùi, kiểm tra định kỳ, duy tu bảo dưỡng thiết bị và các biện pháp khác đảm bảo kịp thời phát hiện sự cố và ứng phó khắc phục, không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
3. Thực hiện đấu nối nước mưa, nước thải của Dự án vào hệ thống thoát nước chung của khu vực theo quy định.
4. Thực hiện thu gom, lưu giữ nước thải từ hệ thống lọc nước RO và tuần hoàn tưới cây, rửa đường, không thải ra môi trường.
5. Máy phát điện dự phòng sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp.
6. Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
7. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
8. Đền bù, khắc phục sự cố môi trường nếu để xảy ra sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

9. Chủ dự án đầu tư chi trả kinh phí thực hiện quan trắc đối chứng trong quá trình vận hành thử nghiệm.

10. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.
